

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VUA
(Từ ngày 01 đến 10/3/2026)

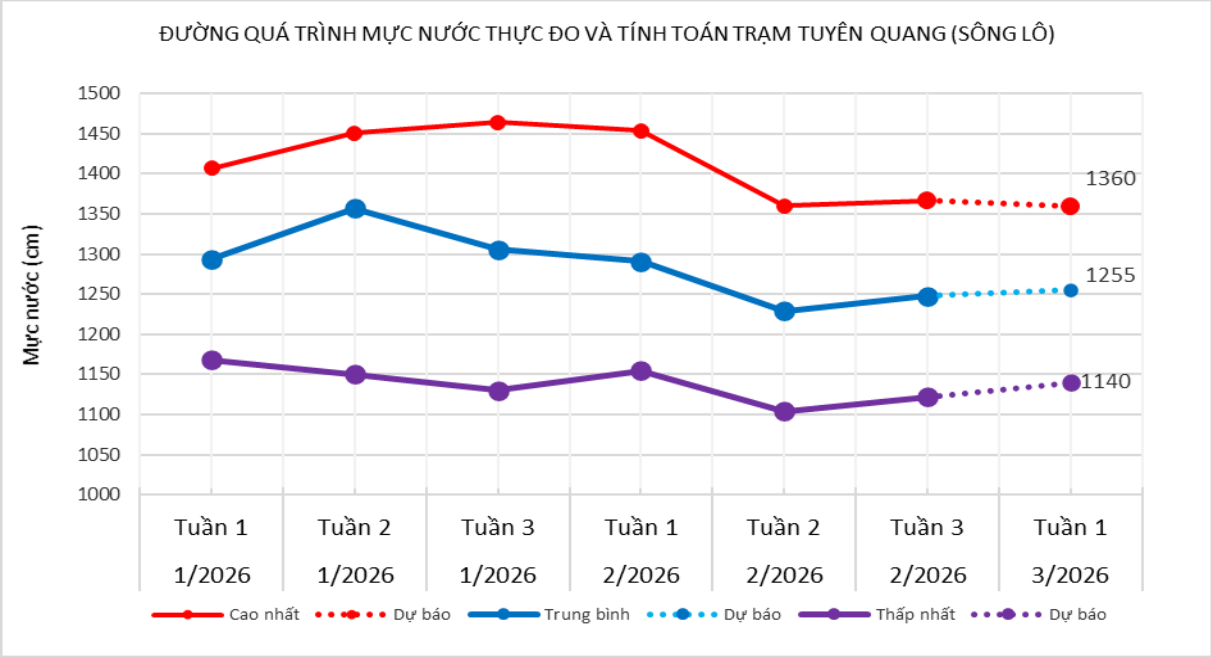
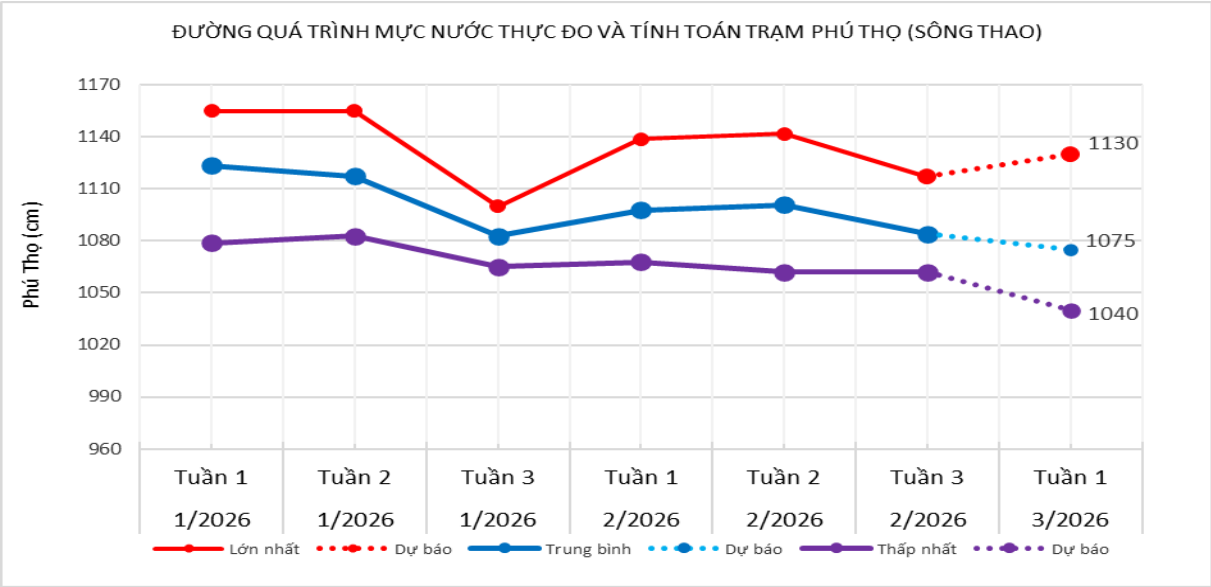
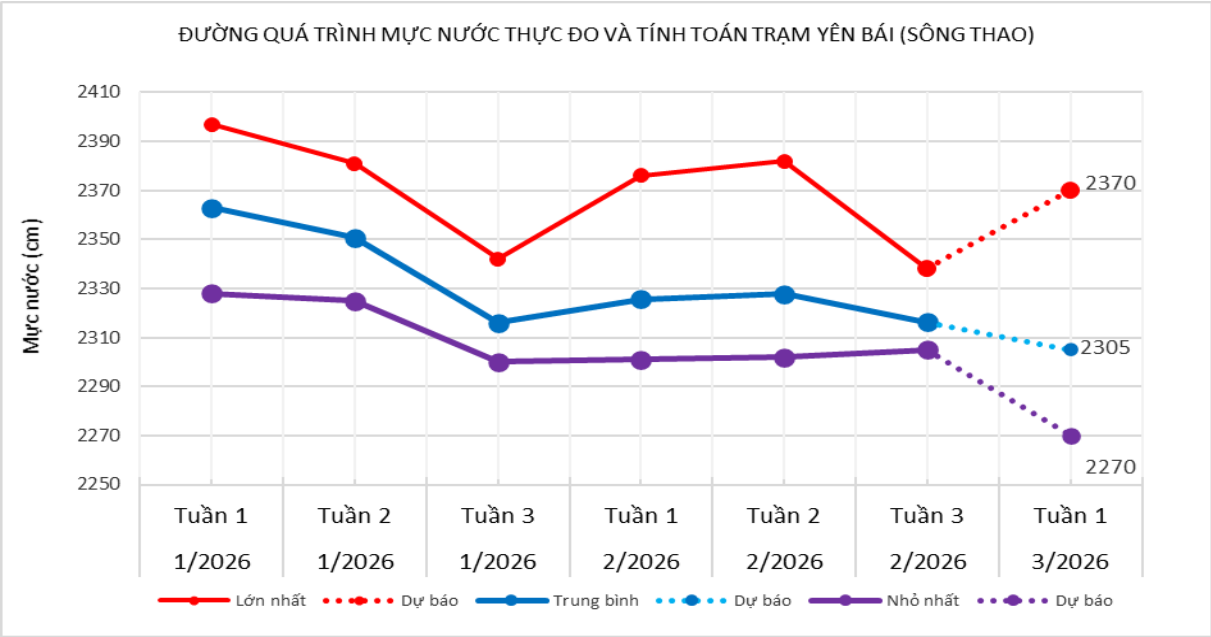
1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

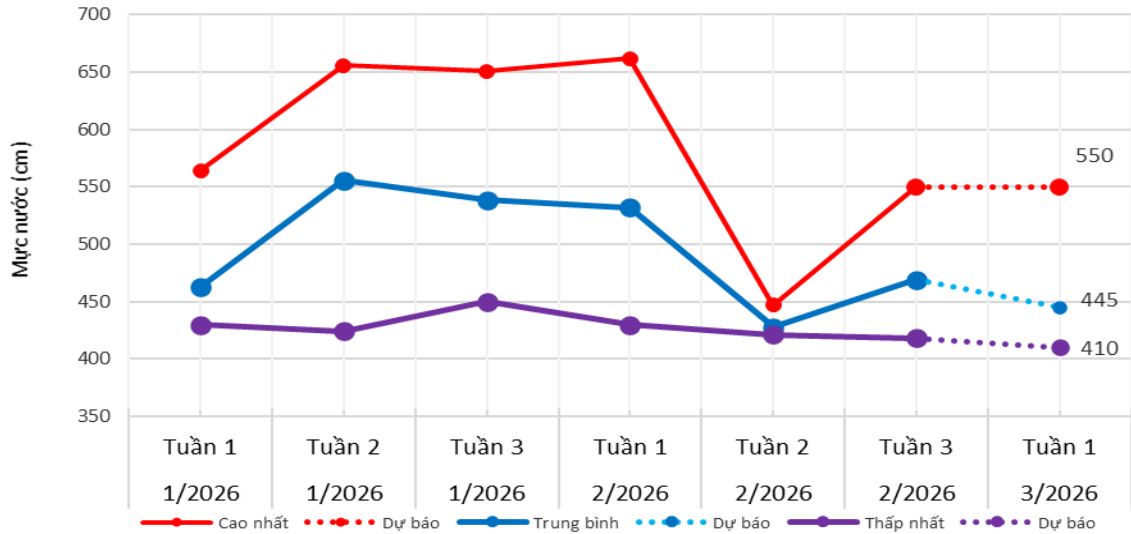
- Sông Thao: Trong 08 ngày qua, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết các thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

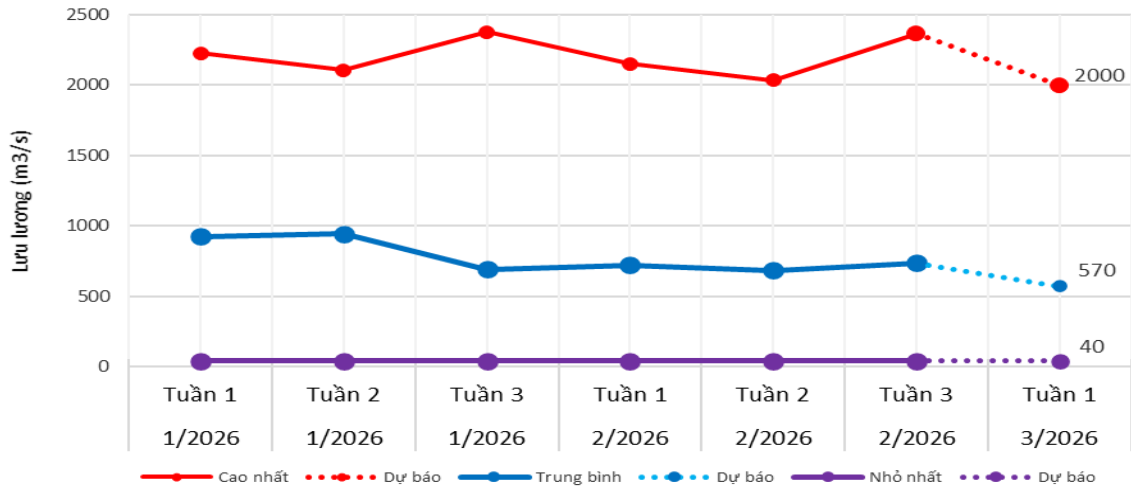
- Sông Thao: Trong 10 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



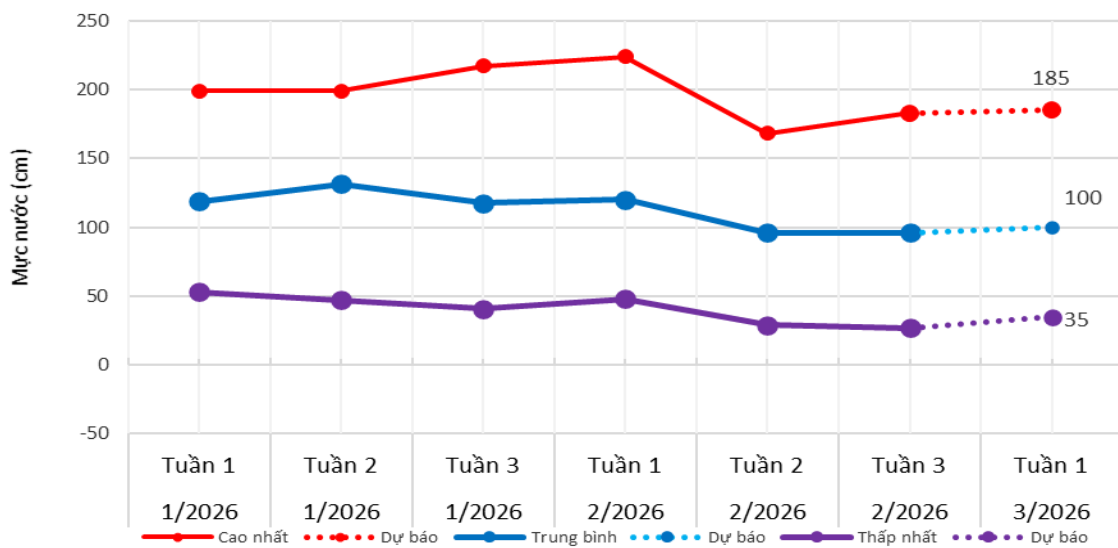
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỊ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



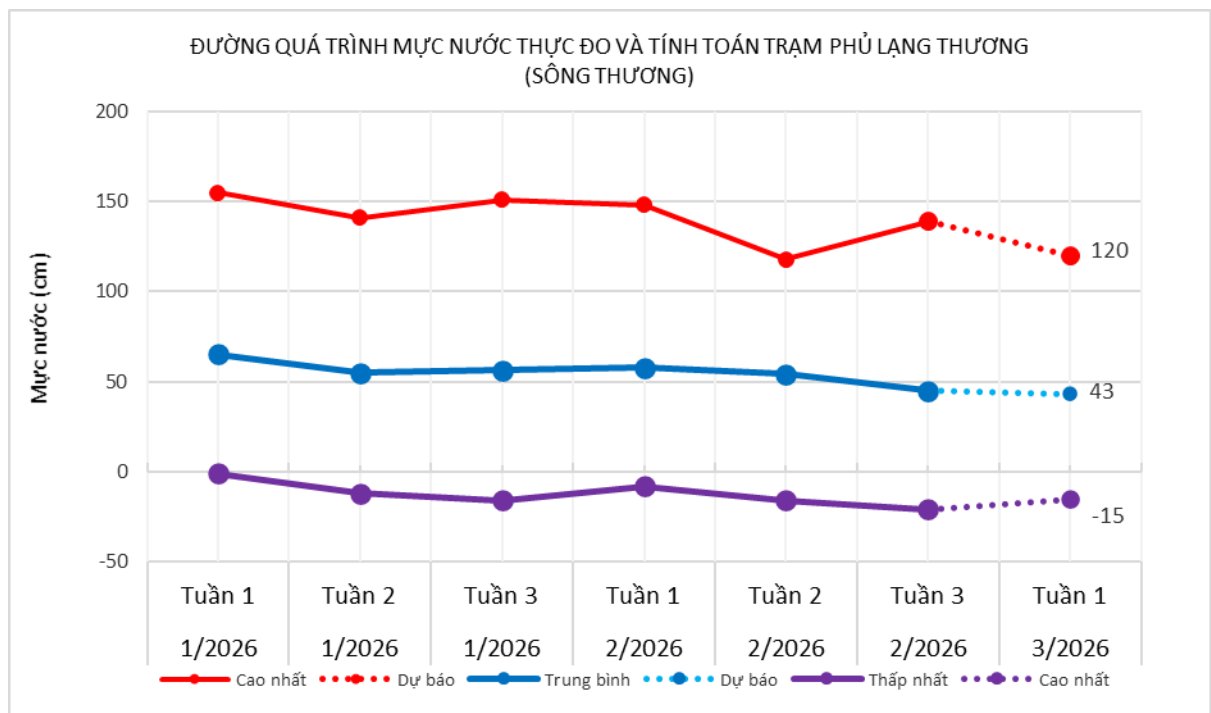
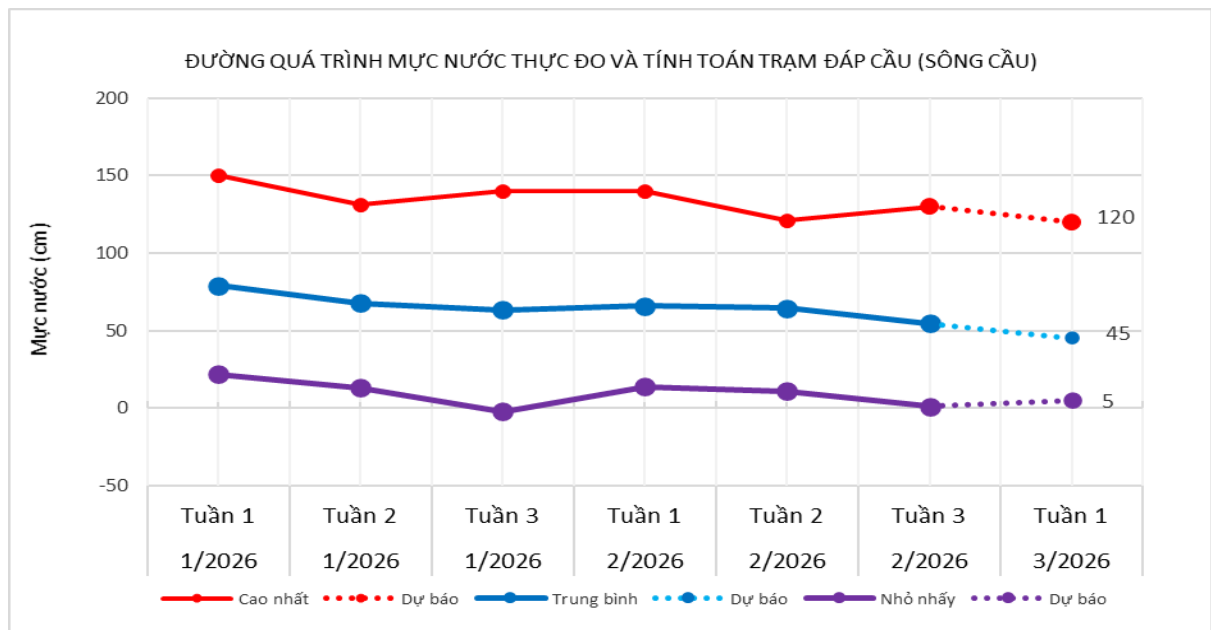
2. Lưu vực sông Thái Bình

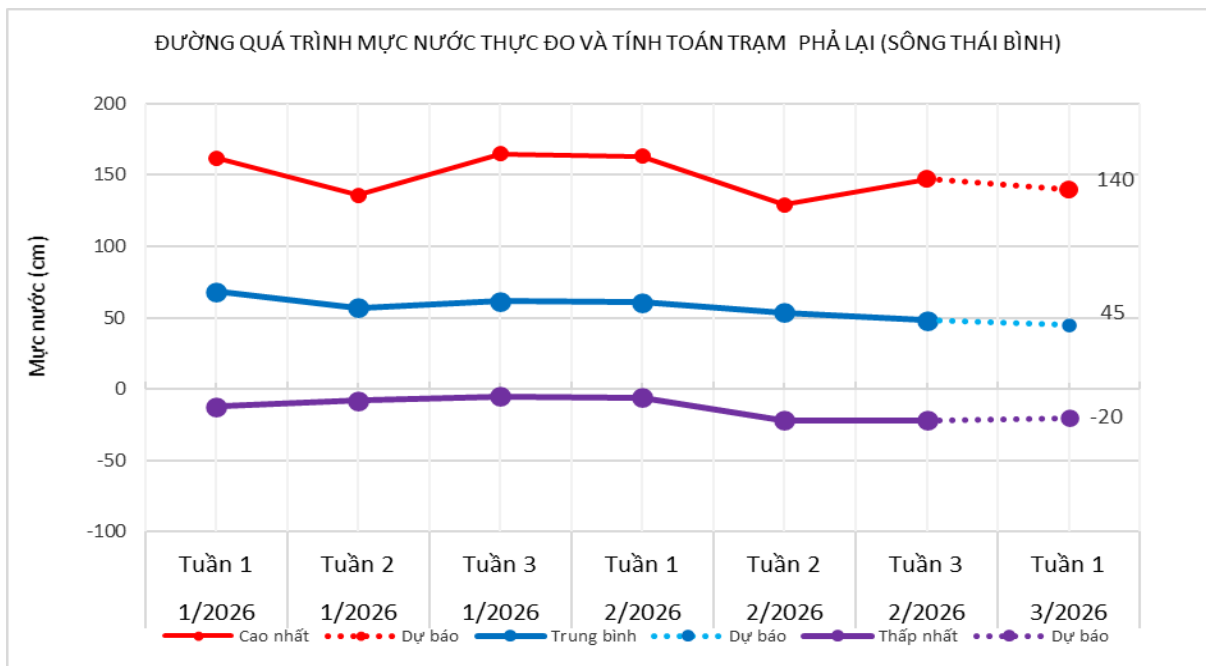
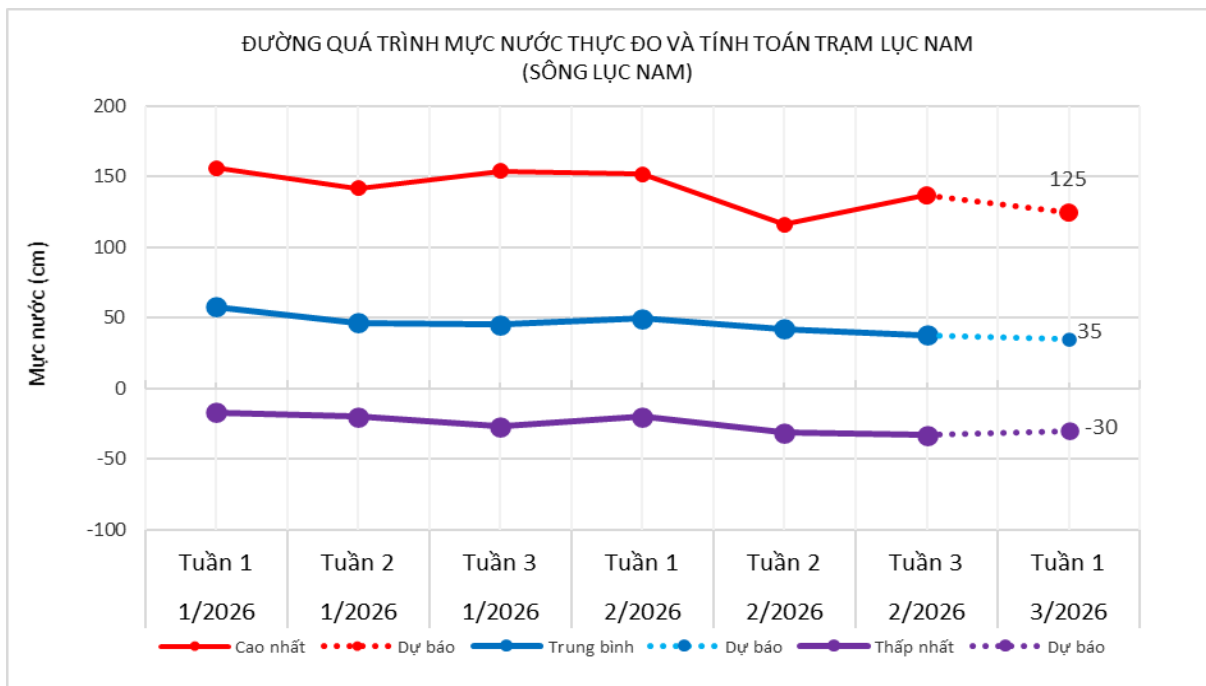
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 8 ngày qua, trên thượng lưu và trung lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước biến đổi chậm; ở hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 10 ngày tới, mực nước ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

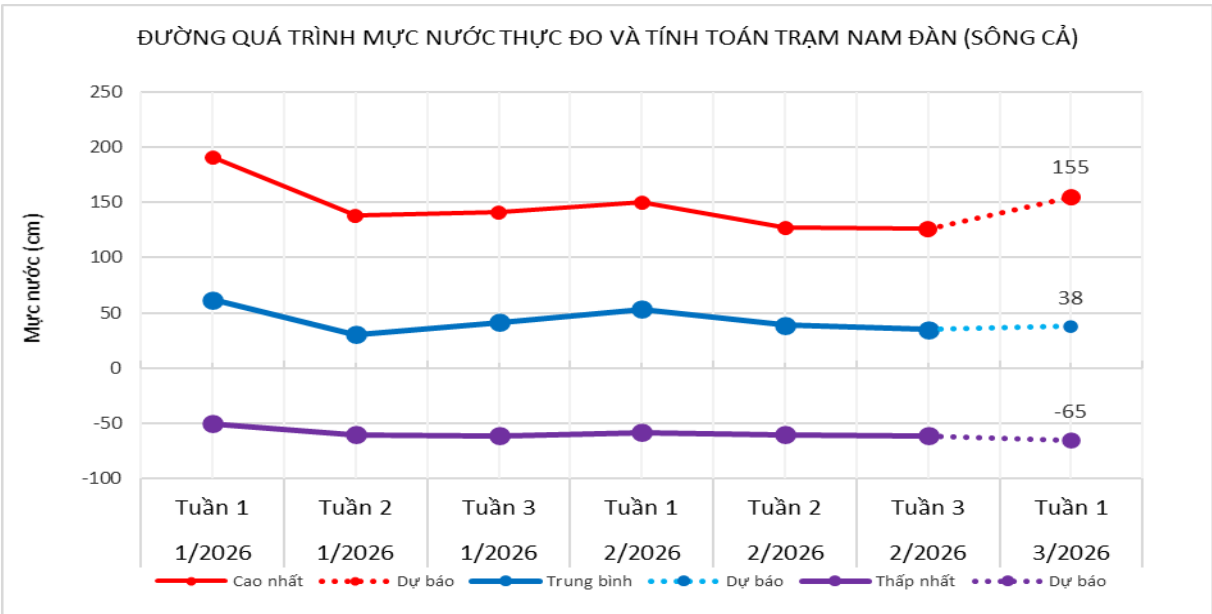
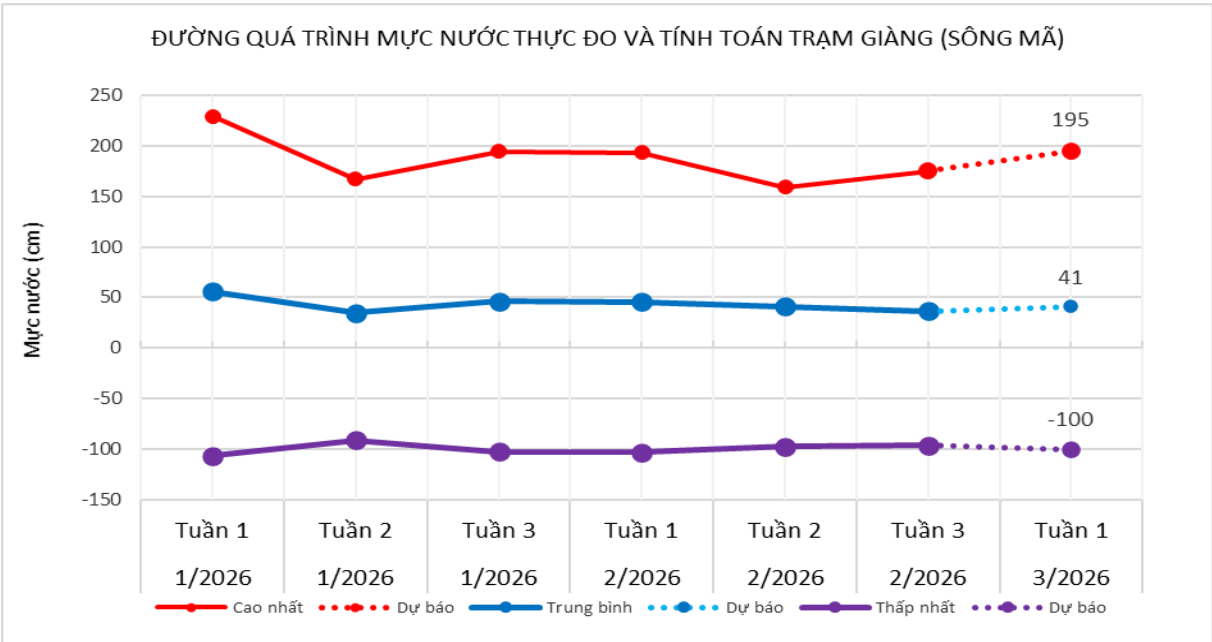
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, riêng sông Ngàn Phố có dao động; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.

- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

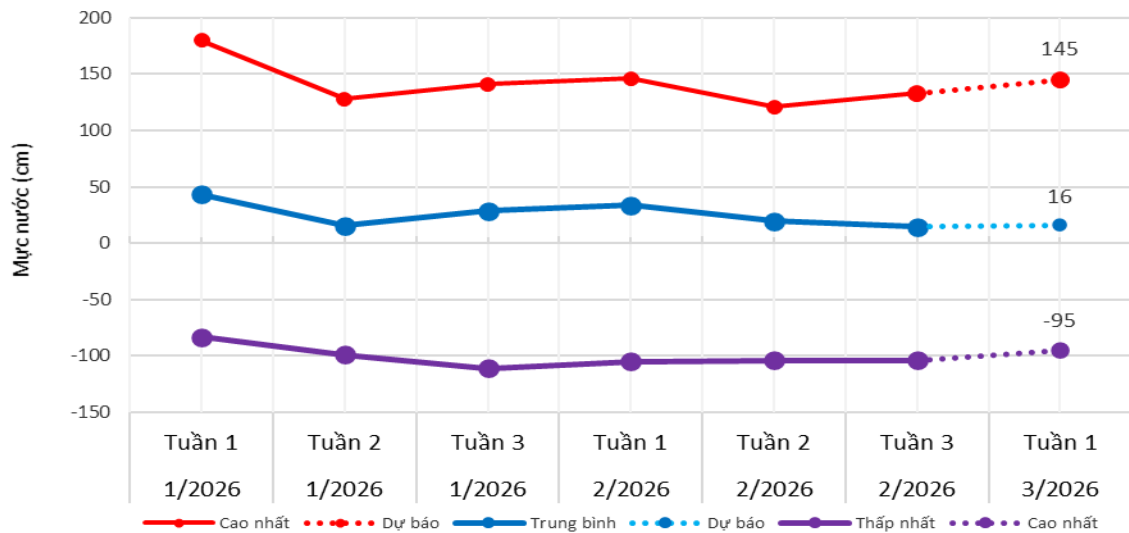
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong những ngày tới, thượng lưu các sông biến đổi chậm; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.

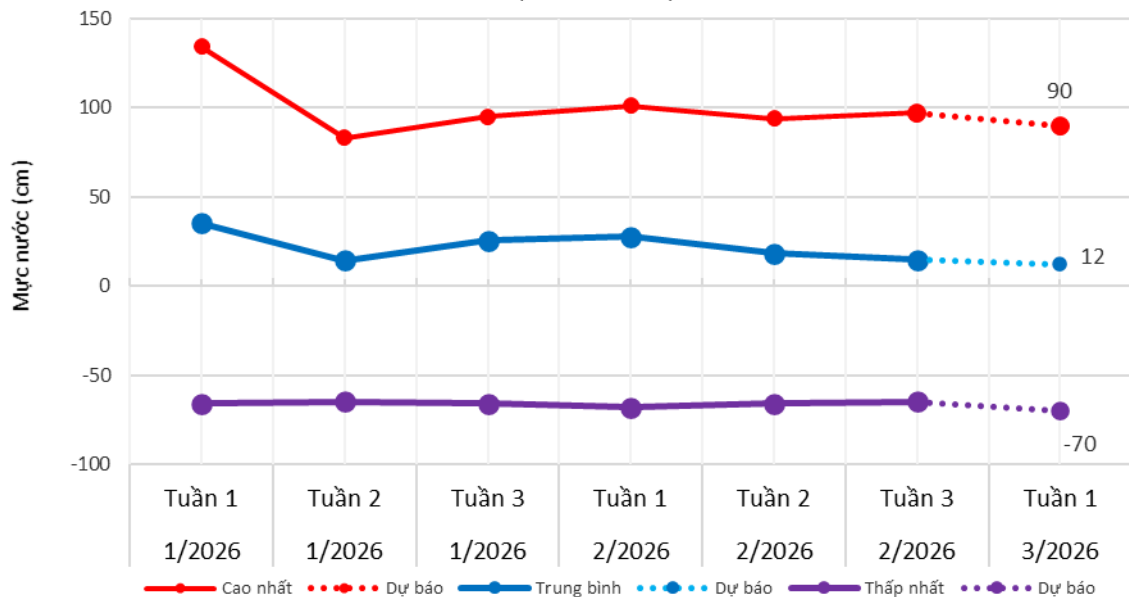
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

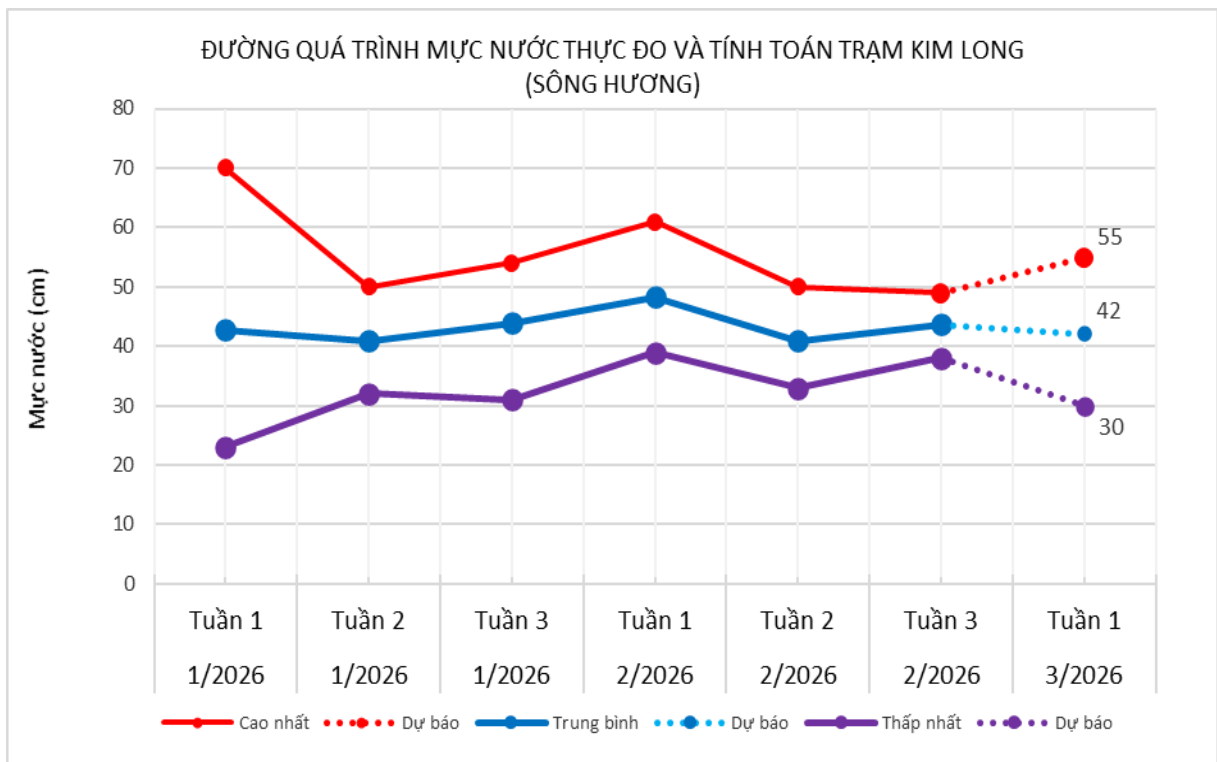


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

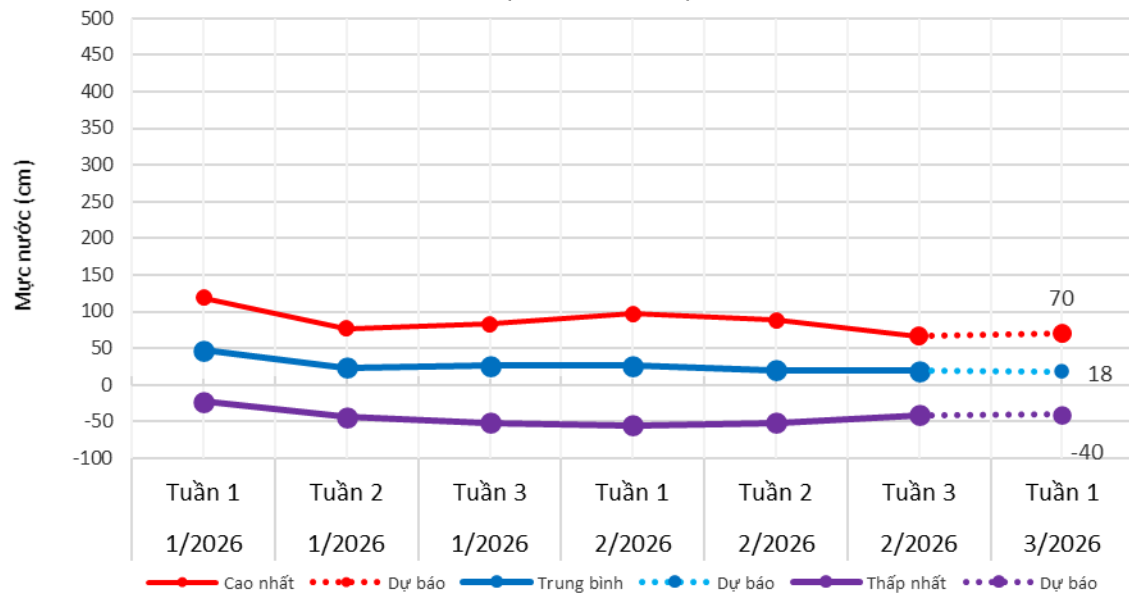
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mức nước trên các sông biến đổi theo xu thế xuống. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

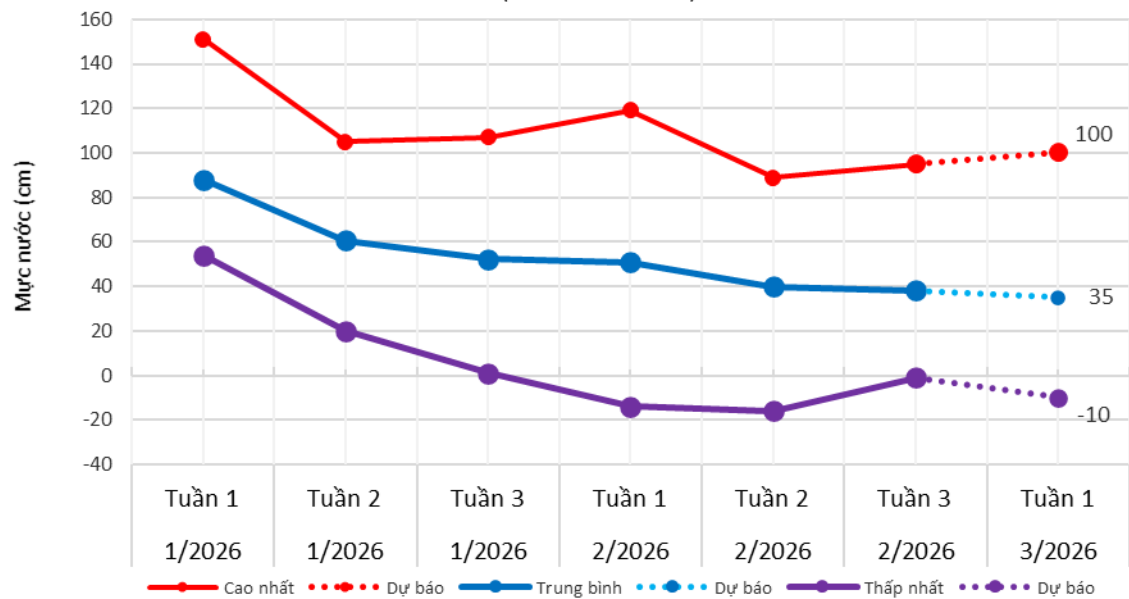
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

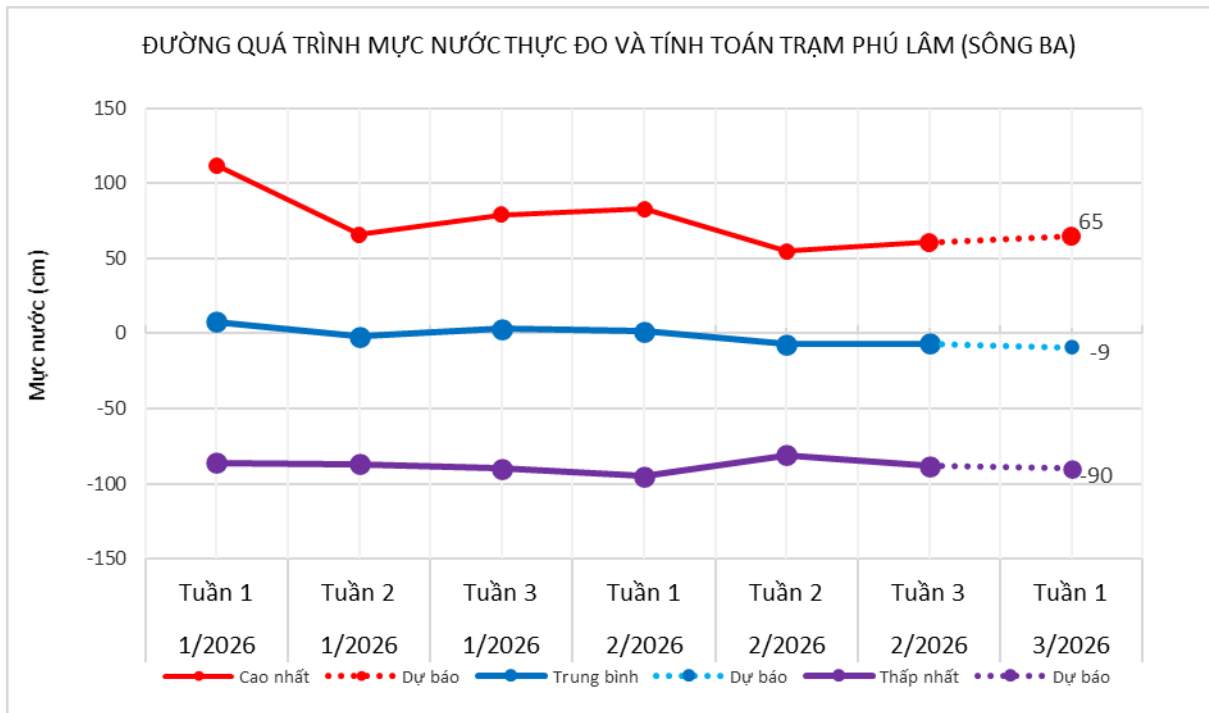
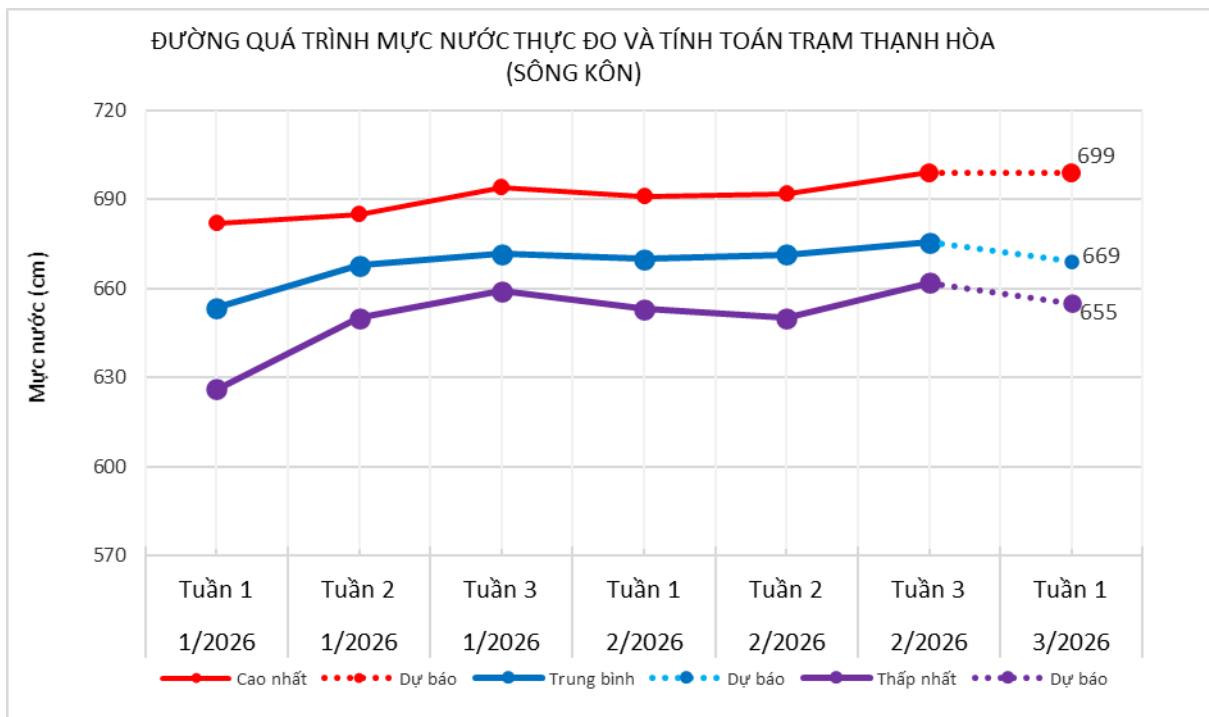
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mức nước trên các sông lưu biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM CẦU LÂU
(SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TRÀ KHÚC
(SÔNG TRÀ KHÚC)





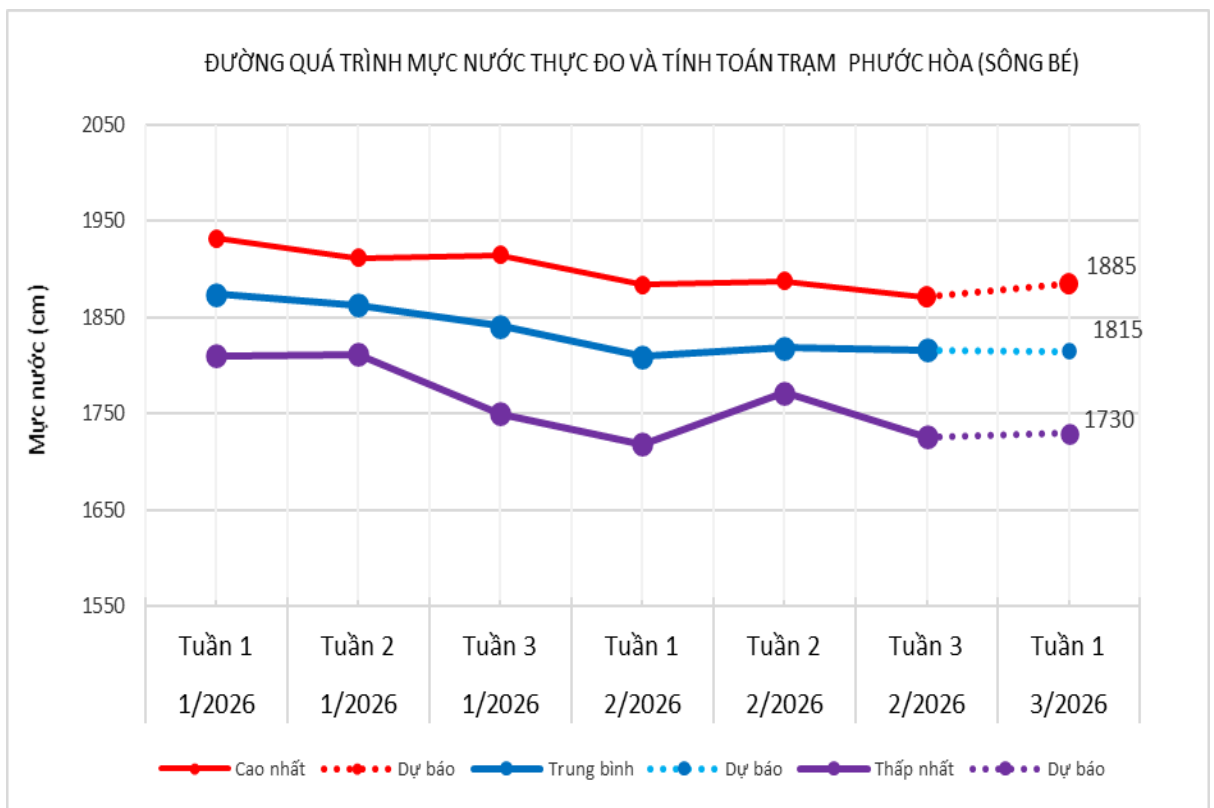
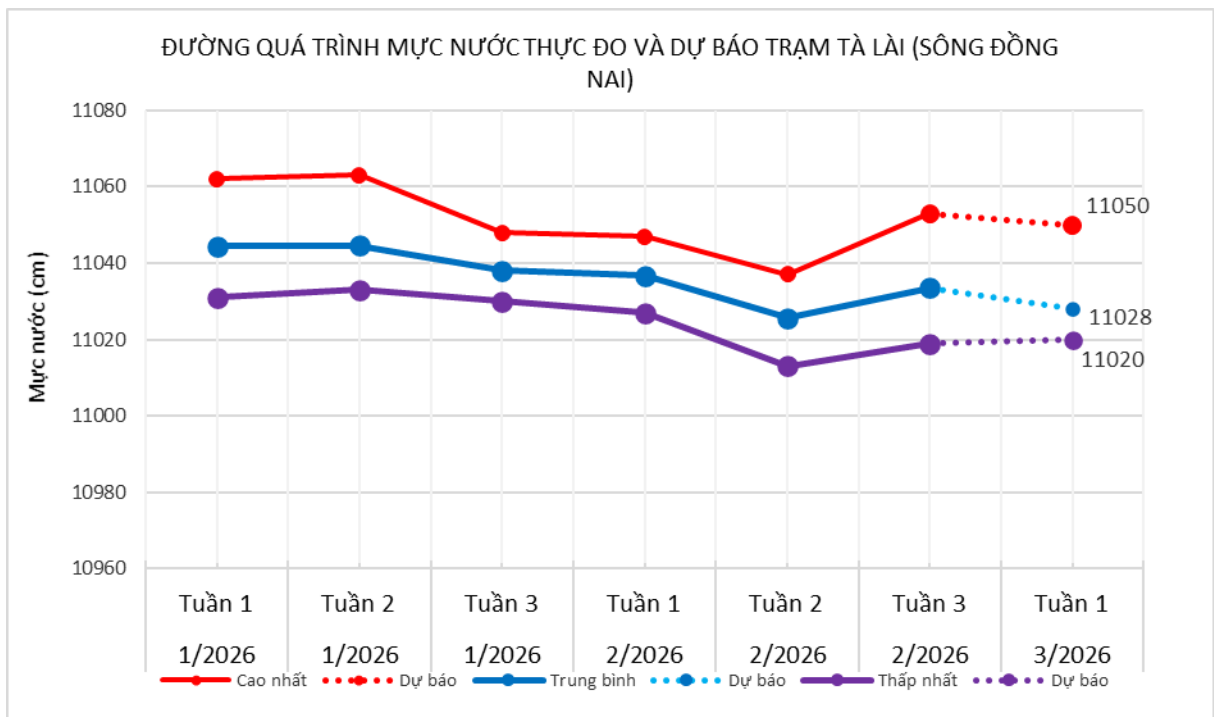
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm, trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm, trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

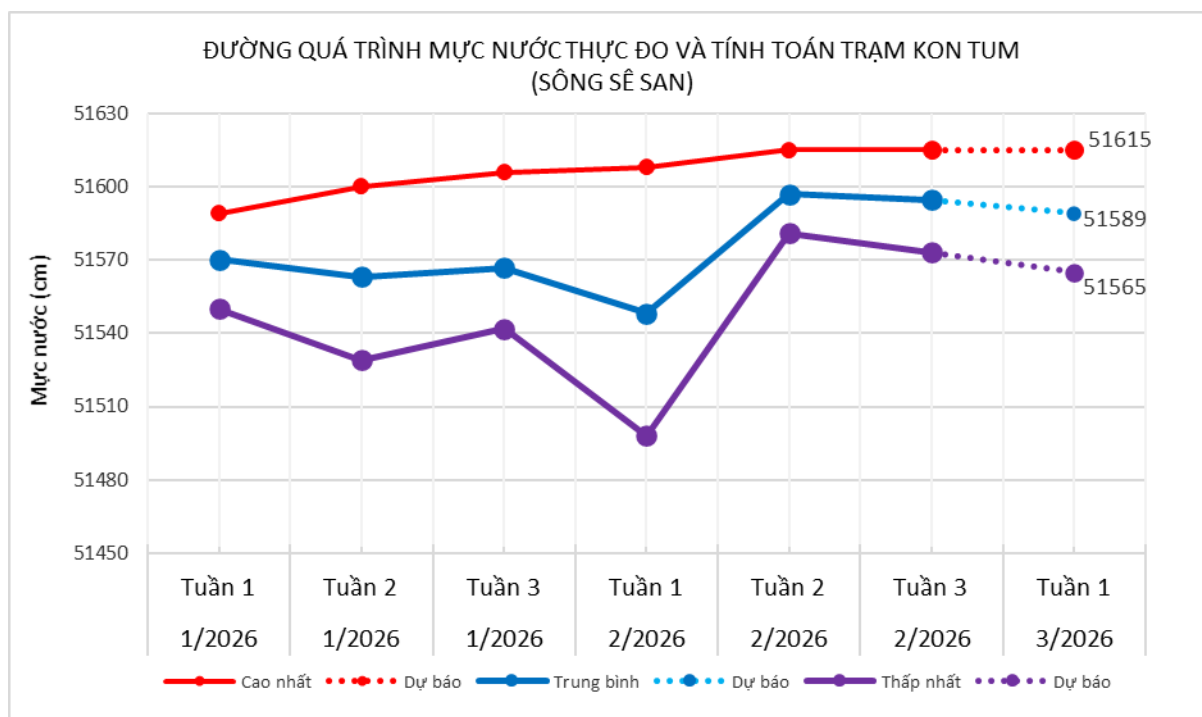
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, mức nước các sông khác dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

- Sông Cửu Long: Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,45m là (ngày 21/02), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,63m (ngày 21/02).

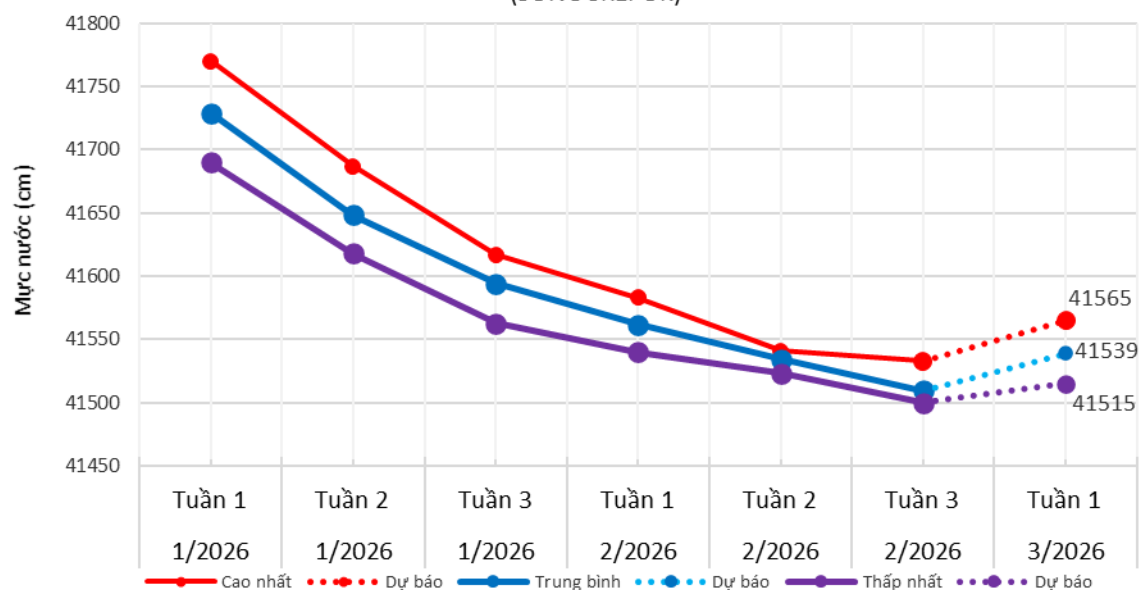
b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện. Trong 1-2 ngày đầu, mực nước trên sông Krông Ana lên chậm, sau xuống dần.

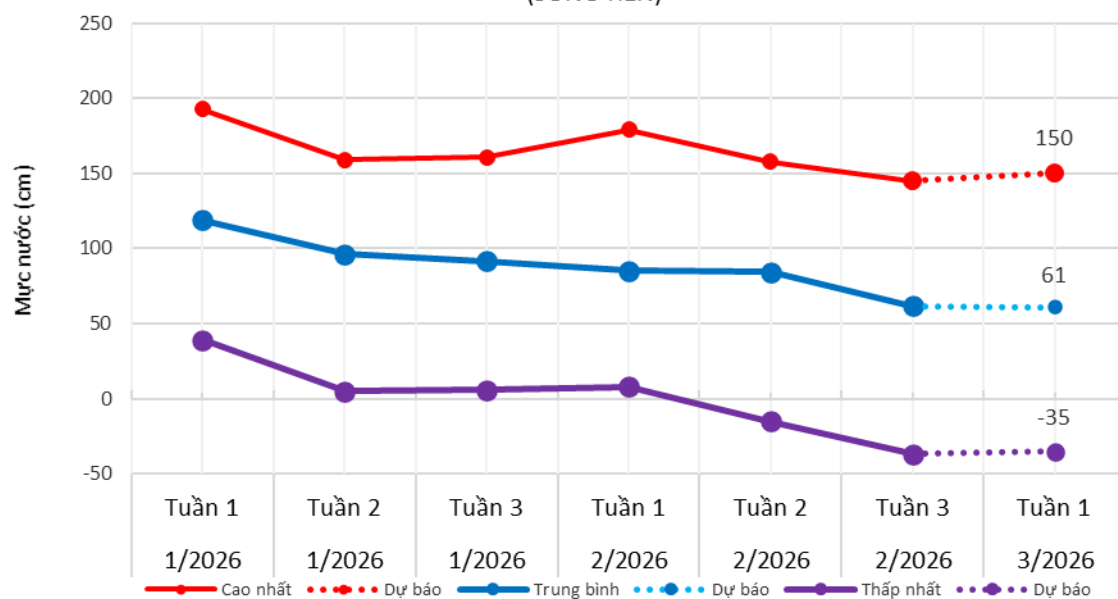
- Sông Cửu Long: Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Trong 10 ngày tới, mực nước cao nhất tại Tân Châu ở mức 1,50m, tại Châu Đốc ở mức 1,65m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều.

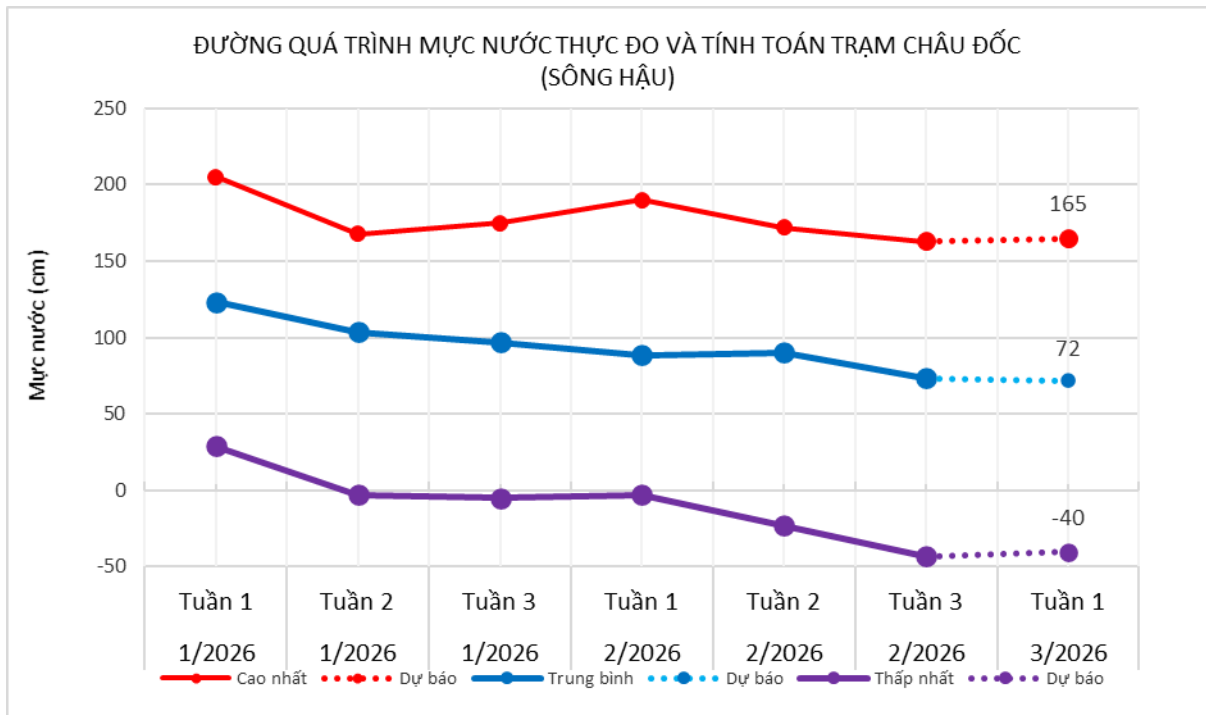


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN
(SÔNG SRÉPỐK)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TÂN CHÂU
(SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 11/03/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	679	2366	40	580	2000	40	560	1950	40	570	2000	40
Thao	Yên Bái	2317	2338	2305	2310	2370	2280	2300	2350	2270	2305	2370	2270
Thao	Phú Thọ	1083	1117	1062	1080	1130	1050	1070	1120	1040	1075	1130	1040
Lô	Tuyên Quang	1241	1367	1122	1250	1350	1140	1260	1360	1165	1255	1360	1140
Lô	Vụ Quang	469	550	418	450	550	410	440	540	420	445	550	410
Cầu	Đáp Cầu	54	130	1	40	120	5	50	115	5	45	120	5
Thương	Phủ Lạng Thương	45	139	-21	40	120	-10	45	115	-15	43	120	-15
Lục Nam	Lục Nam	38	137	-33	30	125	-25	40	120	-30	35	125	-30
Hồng	Hà Nội	96	183	27	95	185	35	105	180	45	100	185	35
Thái Bình	Phả Lại	44	147	-22	45	140	-15	45	135	-20	45	140	-20
Mã	Giàng	36	175	-96	40	195	-100	42	165	-80	41	195	-100

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Cả	Nam Đàn	35	126	-61	35	155	-65	41	135	-45	38	155	-65
La	Linh cảm	15	133	-104	15	145	-95	17	130	-90	16	145	-95
Gianh	Mai Hóa	16	97	-65	12	90	-70	11	85	-60	12	90	-70
Hương	Kim Long	44	49	38	44	55	32	40	52	30	42	55	30
Thu Bồn	Câu Lâu	22	68	-41	20	70	-40	16	65	-30	18	70	-40
Trà Khúc	Trà Khúc	38	95	-1	38	100	-5	32	85	-10	35	100	-10
Kôn	Thanh Hòa	675	703	662	670	699	660	668	699	655	669	699	655
Đà Rằng	Phú Lâm	-10	59	-82	-10	60	-85	-8	65	-90	-9	65	-90
Đăkbla	Kon Tum	51596	51615	51580	51592	51610	51575	51585	51615	51565	51589	51615	51565
Krông Ana	Giang Sơn	41509	41522	41501	41548	41565	41535	41530	41540	41515	41539	41565	41515
Đồng Nai	Tà Lài	11034	11053	11019	11030	11050	11025	11025	11040	11020	11028	11050	11020
Bé	Phước Hòa	1820	1871	1726	1820	1885	1735	1810	1860	1730	1815	1885	1730
Tiền	Tân Châu	62	145	-37	60	145	-35	62	150	-25	61	150	-35
Hậu	Châu Đốc	72	163	-43	70	160	-40	74	165	-30	72	165	-40